TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HUẾ** **TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc.**
Số: **34**/2019/QĐST-DS	*Thành phố Huế, ngày 21 tháng 3 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 13 tháng 3 năm 2019 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 362/2018/TLST-DS ngày 28 tháng 12 năm 2018.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần N Việt Nam; Địa chỉ: 198 đường T, quận H, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nghiêm Xuân T – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền:

- Ông Lý Hoàng V – Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng thương mại cổ phần N Việt Nam – Chi nhánh Huế (văn bản ủy quyền số: 299/UQ-VCB-PC ngày 18/6/2018 của Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng thương mại cổ phần N Việt Nam).
- Ông Trần Thanh H – Chức vụ: Trưởng phòng giao dịch Bến Ngự thuộc Ngân hàng thương mại cổ phần N Việt Nam – Chi nhánh Huế (văn bản ủy quyền số: 277/UQ-HUE.KT ngày 09/11/2018 của Giám đốc Ngân hàng thương mại cổ phần N Việt Nam – Chi nhánh Huế).

Bị đơn: Ông Đặng N, sinh năm 1984; Địa chỉ: 38 đường N, phường V, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

- Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1956;
- Anh Đặng S, sinh năm 1988;
- Chị Đặng Thị Vương T, sinh năm 1995;

Cùng địa chỉ: 38 đường N, phường V, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về số tiền nợ và phương thức trả nợ: Xác định tính đến ngày 13/3/2019, ông Đặng N còn nợ của Ngân hàng thương mại cổ phần N Việt Nam số tiền tổng cộng gồm: 912.724.655 đồng, trong đó: nợ gốc là 866.400.000 đồng, nợ lãi quá hạn là 46.324.655 đồng. Ông Đặng N có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần N Việt Nam toàn bộ số tiền 912.724.655 đồng vào ngày 30/6/2019.

Kể từ ngày 14/3/2019, ông Đặng N còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên đã thoả thuận trong hợp đồng tín dụng đã ký kết cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thoả thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng thương mại cổ phần N Việt Nam theo quyết định của Toà án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng thương mại cổ phần N Việt Nam.

2.2 Về xử lý tài sản thế chấp: Trong trường hợp ông Đặng N không thanh toán hoặc thanh toán không đủ số tiền nợ nói trên, thì Ngân hàng thương mại cổ phần N Việt Nam có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự phát mãi tài sản đã thế chấp là Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại địa chỉ 38 đường N, phường V, thành phố Huế theo Hợp đồng thế chấp Quyền sử dụng đất và nhà ở số 122/2017/PGDBN-HĐTC ký ngày 19 tháng 5 năm 2017 giữa Ngân hàng thương mại cổ phần N Việt Nam và bà Nguyễn Thị L, ông Đặng N, anh Đặng S và chị Đặng Thị Vương T để thu hồi nợ.

Trường hợp số tiền thu được từ việc xử lý tài sản không thanh toán hết khoản nợ trên thì ông Đặng N vẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ cho ngân hàng.

2.3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Gồm 19.690.869 đồng [(36.000.000 đồng x 3% của 112.724.655 đồng) x 50% = 19.690.869 đồng]. Ông Đặng N tự nguyện chịu toàn bộ số tiền án phí.

Ngân hàng thương mại cổ phần N Việt Nam không phải chịu án phí sơ thẩm; hoàn trả lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần N Việt Nam 18.996.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu tiền số 007565 ngày 27/12/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Huế.

2.4. Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: Gồm 600.000đồng, Ngân hàng thương mại cổ phần N Việt Nam tự nguyện thoả thuận chịu toàn bộ chi phí trên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị

cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKS thành phố Huế;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Huế